

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2021

Kính gửi: Thanh tra thành phố Pleiku.

Thực hiện Công văn số 1881/UBND-TTr ngày 09 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Pleiku về việc thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ;

Ủy ban nhân dân xã Chư Á báo cáo công tác phòng chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng được UBND xã lồng ghép trong các buổi họp UBND, họp thôn làng và trên hệ thống truyền thanh của xã, cụ thể tuyên truyền: Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham, nhũng đến năm 2020, kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021 của UBND thành phố Pleiku và xã Chư Á. UBND xã đã tổ chức 01 hội nghị quán triệt văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng thu hút 120 lượt người tham dự.

Hàng năm, UBND xã đều xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và triển khai quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên nhằm thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN); loại bỏ các điều kiện, cơ hội phát sinh tham nhũng để từng bước đẩy lùi và ngăn chặn tham nhũng góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố lòng tin trong nhân dân; xây dựng Đảng, nhà nước trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Duy trì họp giao ban hàng tháng với các thôn làng, cán bộ, công chức để trao đổi công việc của tháng qua, kịp thời chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công việc của tuần tiếp theo và nhắc nhở CB, CC thường xuyên nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, không để tình trạng tham nhũng có cơ hội xảy ra trong CB, CC.

Công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan hàng tháng, hàng quý tại cuộc họp giao ban; công tác tổ chức cán bộ, đề bạt, nâng lương, quy hoạch, đào tạo được thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, góp phần chống tham nhũng, chống lãng phí, từng CBCC ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng những hành động cụ thể như: tắt cầu dao điện trước khi ra về, tắt quạt, điện sau khi họp xong, nâng cao ý thức bảo quản tốt tài sản chung của cơ quan,...

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã đã xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức xã Chư Á quán triệt đến từng đồng chí CB,CC trong cơ quan. Cơ bản, thời gian qua CB,CC xã đã chấp hành tốt quy tắc ứng xử, lễ phép, tận tụy phục vụ nhân dân và giữ mối liên hệ tốt trong đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

Trong 6 tháng đầu năm UBND xã Chư Á chưa có cán bộ, công chức nào chuyển đổi vị trí công tác.

đ. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm 2021, trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa”; tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương và ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc các quy định về ứng dụng các phần mềm thanh toán đảm bảo nguyên tắc thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: chưa phát hiện vụ việc nào.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: không.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở mọi cấp, mọi ngành, trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí để tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân về ý nghĩa, tầm quan trọng to lớn của cuộc đấu tranh này, để biến quyết tâm chính trị cao của Đảng thành quyết tâm và hành động cụ thể của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, của cả hệ thống chính trị vào cuộc đấu tranh. Công tác tuyên truyền đã được chú trọng về nội dung, đa dạng về hình thức, tạo được dư luận xã hội rộng rãi, lên án mạnh mẽ những kẻ tham nhũng, lãng phí; cô vũ, động viên kịp thời những gương người tốt, việc tốt, cần, kiệm, liêm, chính của tập thể và cá nhân, những người tích cực và có thành tích xuất sắc trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Công tác tuyên truyền về cuộc đấu tranh này được kết hợp chặt chẽ với việc tuyên truyền về tư tưởng và tấm gương đạo đức trong sáng, cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cổ vũ phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh mà Đảng ta phát động, góp phần để Cuộc vận động đạt kết quả cao, ngăn chặn và đẩy lùi được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay. Cán bộ chức vụ càng cao, càng phải gương mẫu học tập, tu dưỡng, phấn đấu làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Đây là một biện pháp rất quan trọng, cơ bản để phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở mọi cấp, mọi ngành luôn đặt nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí là một trong những trọng tâm hàng đầu của cơ quan, đơn vị, của ngành, địa phương mình.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt chức năng giám sát đảng viên, cán bộ, công chức trong đơn vị. Phát huy vai trò giám sát của quần chúng trong cơ quan, đơn vị, giám sát của nhân dân nơi cư

trú và vai trò giám sát của báo chí đối với các cơ quan, cán bộ, đảng viên, công chức, để nhắc nhở, ngăn ngừa và phát hiện kịp thời mọi hành vi tham nhũng, lãng phí.

Đối với những hành vi tham nhũng, lãng phí đã phát hiện đều phải được xét xử nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đúng người, đúng tội, dù đó là ai, giữ chức vụ gì, không có vùng cấm, không để ai bị oan sai, nhưng cũng không được để lọt tội. Cùng với xử lý kỷ luật Đảng, xét xử theo pháp luật của Nhà nước, phải kiên quyết thu hồi tài sản đã bị tham nhũng. Việc xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí phải có sức răn đe mạnh mẽ đối với những kẻ có ý định vi phạm.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình.

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ lớn, trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đảng ủy và chính quyền địa phương luôn nhận thức sâu sắc tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp và khó khăn của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; sử dụng sức mạnh tổng hợp của tổ chức đảng, bộ máy nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng. Các cấp ủy và tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp phải thực sự đi đầu, gương mẫu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Trong những năm qua đơn vị chưa phát hiện cán bộ, công chức tham nhũng, lãng phí.

2. Dự báo tình hình tham nhũng.

Trong thời gian tới Đảng ủy và các cấp chính quyền tiếp tục nỗ lực giữ vững kỷ cương của Đảng; tiếp tục thực hiện vai trò giám sát và phản biện của Mặt trận và các tổ chức thành viên hướng đến giữ vững không có cán bộ, công chức nào có hành vi tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về TCTN gắn với thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; giáo dục CBCC luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, công chức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham gia giám sát, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị, đề xuất: không.

Trên đây là báo cáo công tác công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Chư Á./.

Nơi nhận:

- Thanh tra TP Pleiku;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đình Ảnh

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2021 của UBND xã Chư Á)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	120
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0

27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0

73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của UBND xã Chư Á)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	UBND xã Chư Á	0	0	0	

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/5/2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của UBND xã Chư Á)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	